

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109997142

3. Ngày thành lập: 17/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12/46 ngõ 96 đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0336927086

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Kinh doanh lắp đặt, bảo hành, bảo trì thang máy;	4329
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Lắp dựng kết cấu thép, bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm,	4390
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Buôn bán phụ tùng ô tô	4530
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán hàng nông lâm sản và các hàng tiêu dùng xã hội;	4620
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau, quả	4632
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Buôn bán trang thiết bị nội ngoại thất; thiết bị điện, điện lạnh, điện gia dụng	4649
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Buôn bán trang thiết bị nội ngoại thất; thiết bị điện, điện lạnh, điện gia dụng	4652

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Buôn bán máy móc thiết bị công nghiệp, xây dựng, giao thông, thủy lợi; - Buôn bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành cơ khí, công nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, máy ủi, máy xúc, máy đào;	4659
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ Bán buôn vàng miếng và kim loại quý khác.	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Buôn bán kết cấu thép, bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm, đồ gỗ - Buôn bán vật liệu xây dựng	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại + Nhóm này gồm: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại hoặc phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.	4669
13.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
14.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
15.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
16.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
17.	Chăn nuôi gia cầm	0146
18.	Chăn nuôi khác	0149
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Xúc tiến thương mại	8230
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ xây dựng, sản xuất công nghiệp;	8299
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh và đầu tư phát triển bất động sản, nhà và vật dụng kiến trúc;	6810
22.	Quảng cáo	7310

23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép, bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.	2395
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ rau, quả tại chợ hoặc lưu động	4781
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa	4933
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5225
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị công nghiệp, xây dựng, giao thông thủy lợi;	7730
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị công nghiệp, xây dựng, giao thông thủy lợi;	3312
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
36.	Thu gom rác thải độc hại	3812
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
39.	Tái chế phế liệu	3830
40.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
41.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Duy tu bảo trì công trình xây dựng, công trình cầu, đường sắt và đường bộ	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Duy tu bảo trì công trình xây dựng, công trình cầu, đường sắt và đường bộ	4212

43.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Xây dựng công trình viễn thông; - Xây dựng công trình thủy điện; - Xây dựng các công trình, đường dây và trạm biến áp đến 220kV; - Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, dân dụng, giao thông(cầu, đường), bên cảng, thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV;	4291
44.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: - Xây dựng công trình viễn thông; - Xây dựng công trình thủy điện; - Xây dựng các công trình, đường dây và trạm biến áp đến 220kV; - Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, dân dụng, giao thông(cầu, đường), bên cảng, thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV;	4292
45.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: - Xây dựng công trình viễn thông; - Xây dựng công trình thủy điện; - Xây dựng các công trình, đường dây và trạm biến áp đến 220kV; - Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, dân dụng, giao thông(cầu, đường), bên cảng, thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV;	4293
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình viễn thông; - Xây dựng công trình thủy điện; - Xây dựng các công trình, đường dây và trạm biến áp đến 220kV; - Xây dựng các công trình công nghiệp, công cộng, dân dụng, giao thông(cầu, đường), bên cảng, thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV;	4299(Chính)

47.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Duy tu bảo dưỡng bảo trì hệ thống đường dây và trạm biến áp, hệ thống điện công nghiệp, điện chiếu sáng công trình; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4321
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Buôn bán hàng kim khí, hàng thủ công mỹ nghệ;	4773

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 250.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HUYỀN	12 ngách 4 ngõ 6 Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.500	1.625.000.000	65,000	0401690001 14	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	162.500	1.625.000.000	65,000		

2	LÊ XUÂN THỊNH	12/4 ngõ 6 Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	125.000.000	5,000	0380960076 12
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	12.500	125.000.000	5,000	
3	NGUYỄN HỒNG LAM	107B-16B1 Ngõ Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	30,000	0260740000 07
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG LAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/01/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026074000007

Ngày cấp: 17/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 107B-16B1 Ngõ Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 107B-16B1 Ngõ Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội